

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU & ĐA DẠNG SINH HỌC Ở VIỆT NAM

>> GS.TS VÕ QUỶ

ĐA DẠNG SINH HỌC (ĐDSH) LÀ CƠ SỞ QUAN TRỌNG ĐẢM BẢO CHO SỰ TỒN TẠI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC QUỐC GIA. TUY NHIÊN, TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY, TRƯỚC SỰ TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TOÀN CẦU, ĐDSH ĐÃ VÀ ĐANG BỊ ẢNH HƯỞNG NGÀY Càng NGHIÊM TRỌNG. THEO BÁO CÁO TRIỂN VỌNG MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU CỦA LIÊN HỢP QUỐC 2007, THÌ BĐKH ĐANG GÂY RA TÌNH TRẠNG SUY THOÁI MÔI TRƯỜNG TRÊN PHẠM VI TOÀN CẦU, ĐÒI HỎI THẾ GIỚI PHẢI HÀNH ĐỘNG KHẨN CẤP HƠN BAO GIỜ HẾT. ĐỐI VỚI VIỆT NAM - MỘT TRONG NHỮNG NƯỚC ĐƯỢC DỰ BÁO SẼ BỊ ẢNH HƯỞNG NẶNG NỀ CỦA BĐKH THÌ CÓ LẼ VẤN ĐỀ BẢO VỆ ĐDSH CẦN PHẢI ĐƯỢC QUAN TÂM TRIỆT ĐỂ.



TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU LÊN ĐA DẠNG SINH HỌC

Trong thiên nhiên, ĐDSH, nhất là các hệ sinh thái rừng nhiệt đới là nơi chủ yếu tích lũy trữ lại nguồn khí CO₂ phát thải ra, để tạo thành chất hữu cơ. Trong khi đó, chúng ta lại đã và đang chặt phá rừng để phát triển nông nghiệp, mở rộng chăn nuôi, xây dựng nhà cửa, đô thị. Sự tàn phá rừng, không những gây mất cân bằng sinh thái ở nước ta mà còn làm giảm khả năng hấp thụ CO₂ và gián tiếp làm tăng thêm lượng khí CO₂ phát thải vào khí quyển, góp phần làm cho BĐKH toàn cầu tăng nhanh. Như vậy, sự giảm sút ĐDSH, nhất là

giảm sút diện tích rừng đã thúc đẩy sự gia tăng BĐKH toàn cầu, nhưng ngược lại sự nóng lên toàn cầu cũng đã ảnh hưởng lớn đến sự tồn tại và phát triển của các loài sinh vật và ĐDSH.

Ngoài những tư liệu về sự thay đổi nồng độ các khí nhà kính trong khí quyển, Báo cáo của Ủy ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu của Liên Hiệp Quốc (IPCC) năm 2004 đã trình bày những kết quả nghiên cứu tại sao nhiệt độ trái đất thay đổi đã ảnh hưởng đến khí hậu, các đặc điểm vật lý và diễn thế các đặc điểm đó của trái đất, đến nơi sống của các loài sinh vật và đến sự phát triển kinh

tế của chúng ta. Báo cáo cũng đã đưa ra kết luận là nhiệt độ trái đất trong thế kỷ XX đã tăng lên trung bình 0,6°C làm cho nhiều vùng băng hà, diện tích phủ tuyết, vùng băng vĩnh cửu đã bị tan chảy, dẫn đến mực nước biển dâng lên. Nhiều dấu hiệu đã cho thấy tác động của biến đổi khí hậu đang ảnh hưởng ngày một sâu, rộng đến các hệ sinh thái. Vùng phân bố của các loài đó thay đổi: nhiều loài cây, côn trùng, chim và cá đã chuyển dịch lên phía Bắc và lên các vùng cao hơn; nhiều loài thực vật nở hoa sớm hơn, nhiều loài chim đã bắt đầu mùa di cư sớm hơn, nhiều loài động vật đã vào mùa sinh

sản sớm hơn, nhiều loài côn trùng đã xuất hiện sớm hơn ở Bắc bán cầu, san hô bị chết trắng ngày càng nhiều.

Chúng ta cũng biết rằng, các loài sinh vật muốn phát triển một cách bình thường cần phải có một môi trường sống phù hợp, tương đối ổn định về nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, đất đai, thức ăn, nguồn nước... và cộng đồng các loài sinh vật trong nơi sống đó. Chỉ một trong những nhân tố của môi trường sống bị biến đổi, sự phát triển của một loài sinh vật nào đó sẽ bị ảnh hưởng, thậm chí có thể bị diệt vong, tùy thuộc vào mức độ biến đổi nhiều hay ít.

Theo dự báo, nếu không có biện pháp hữu hiệu để giảm bớt lượng khí nhà kính, nhiệt độ trái đất sẽ tăng thêm từ 1,8° C đến 6,4° C vào năm 2100, lượng mưa sẽ tăng thêm 5 - 10%, băng ở hai cực và trên các núi cao sẽ tan chảy nhiều hơn, mực nước biển sẽ dâng lên khoảng 70 - 100 cm và tất nhiên nhiều hiện tượng khí hậu cực đoan theo đó sẽ diễn ra với mức độ khó lường trước được cả về tần số và mức độ. Nước biển dâng sẽ gây nên xói mòn bờ biển, ngập lụt vùng ven bờ, làm suy thoái đất ngập nước, nước mặn xâm nhập, giết chết các loài thực vật, động vật nước ngọt. Tại những vùng mà BĐKH làm tăng cường lượng mưa, thì nước mưa sẽ làm tăng xói mòn đất, lũ lụt, sụt lở đất đá và có thể gây ảnh hưởng đến cấu trúc và chức năng của các thủy vực, làm ô nhiễm nguồn nước. Tất cả những hiện tượng đó đều ảnh hưởng đến các loài sinh vật và tài nguyên sinh vật, làm cho nhiều hệ sinh thái bị suy thoái, gây khó khăn cho sự phát triển kinh tế và xã hội, nhất là tại các nước nghèo mà cuộc sống đa số người dân còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên.

Cũng phải nói thêm rằng, nhiệt độ trái đất tăng/giảm, hay mực nước biển dâng lên có thể ảnh hưởng đến sự sống của các sinh vật, nhưng tác nhân chính của sự BĐKH là sự tích



hợp của nhiều nhân tố về môi trường do ảnh hưởng của BĐKH gây ra cùng một lúc, tác động lên sinh vật như: thiếu thức ăn, ô nhiễm nước, bệnh tật và nơi sống không ổn định, bị suy thoái... Riêng về sức khỏe con người thì những đợt nóng xảy ra vào tháng 8/2003 ở châu Âu, gây tử vong đến 35.000 người đã nói lên tầm quan trọng của vấn đề. Hơn một tháng rét đậm bất thường ở miền Bắc Việt Nam trong mùa đông năm 2007, cũng có thể là hậu quả của biến đổi khí hậu toàn cầu, đã làm chết hơn 53.000 gia súc, nhiều đầm cá, tôm bị chết, đó là chưa nói đến thiệt hại về lúa, các loại hoa màu khác và các cây con hoang dã ở các vùng cao bị

băng giá trong nhiều ngày liền.

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC Ở VIỆT NAM

Việt Nam được xem là một trong những nước sẽ bị ảnh hưởng nặng do biến đổi khí hậu toàn cầu. Theo dự báo thì biến đổi khí hậu sẽ làm cho các trận bão ở Việt Nam thường xuyên xảy ra hơn với mức độ tàn phá nghiêm trọng hơn. Đường đi của bão dịch chuyển về phía nam và mùa bão dịch chuyển vào các tháng cuối năm. Lượng mưa giảm trong mùa khô (VII - VIII) và tăng trong mùa mưa (IV - XI); mưa lớn thường xuyên hơn gây lũ đặc biệt lớn và xảy ra thường xuyên hơn ở miền Trung và Nam. Hạn hán xảy ra hàng năm ở hầu hết các khu vực của cả nước. Nhiệt độ trung bình năm tăng khoảng 0,10°C/thập kỷ; trong một số tháng mùa hè, nhiệt độ tăng khoảng 0,1 - 0,30°C/thập kỷ. Nhiệt độ tăng và lượng mưa thay đổi sẽ ảnh hưởng đến nền nông nghiệp và nguồn nước. Mực nước biển có khả năng dâng cao 1m vào cuối thế kỷ, lúc đó Việt Nam sẽ mất hơn 12% diện tích đất đai, nơi cư trú của 23% số dân.

Hậu quả do biến đổi khí hậu toàn cầu gây ra ngày một rõ ràng, trong đó có tác động lên ĐDSH, nguồn tài nguyên quý giá của đất nước, nhưng chúng ta cũng chưa nghiên cứu về lĩnh vực này một cách nghiêm túc. Rồi đây trái đất sẽ tiếp tục nóng thêm, mực nước biển cũng sẽ cao hơn. Dựa vào một số nghiên cứu đã thực hiện trên thế giới như ở quần đảo Maldavies, Banglades và một số vùng khác, kết hợp với điều kiện tự nhiên của Việt Nam, chúng ta có thể dự báo hậu quả của BĐKH sẽ tác động mạnh lên hai vùng đồng bằng lớn là đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng, các vùng dọc bờ biển và các hệ sinh thái rừng trong cả nước. Nước biển dâng sẽ ảnh hưởng đến vùng đất ngập nước của bờ biển Việt Nam, nghiêm



trọng nhất là các khu vực rừng ngập mặn của Cà Mau, thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu và Nam Định.

Hai vùng đồng bằng và ven biển nước ta, trong đó có rừng ngập mặn và hệ thống đất ngập nước rất giàu có về các loài sinh vật, là những hệ sinh thái rất nhạy cảm, dễ bị tổn thương. Mực nước biển dâng lên cùng với cường độ của bão tố sẽ làm thay đổi thành phần của trầm tích, độ mặn và mức độ ô nhiễm của nước, làm suy thoái và đe dọa sự sống còn của rừng ngập mặn và các loài sinh vật đa dạng trong đó. Khi mực nước biển dâng cao, khoảng một nửa trong số 68 khu đất ngập nước có tầm quan trọng quốc gia sẽ bị ảnh hưởng nặng; nước mặn sẽ xâm nhập sâu vào nội địa, giết chết nhiều loài động, thực vật nước ngọt, ảnh hưởng đến nguồn nước ngọt cho sinh hoạt và hệ thống trồng trọt của nhiều vùng. 36 khu bảo tồn, trong đó có 8 vườn quốc gia, 11 khu dự trữ thiên nhiên sẽ nằm trong khu vực bị ngập (theo kết quả đánh giá của Trung tâm quốc tế về quản lý môi trường).

Hệ sinh thái biển sẽ bị tổn thương. Các rạn san hô là nơi sinh sống của

nhiều loài sinh vật biển quan trọng, là lá chắn chống xói mòn bờ biển và bảo vệ rừng ngập mặn sẽ bị suy thoái do nhiệt độ nước biển tăng, đồng thời mưa nhiều làm cho nước bị ô nhiễm phù sa và có thể cả các hoá chất nông nghiệp từ cửa sông đổ ra. Nhiệt độ tăng làm nguồn thủy, hải sản bị phân tán. Các loài cá nhiệt đới (kém giá trị kinh tế trừ cá ngừ) tăng lên, các loài cá cận nhiệt đới (giá trị kinh tế cao) giảm (Thông báo Quốc gia lần thứ nhất).

Các thay đổi diễn ra trong các hệ thống vật lý, hệ sinh học và hệ thống kinh tế xã hội, đe dọa sự phát triển, đe dọa cuộc sống của tất cả các loài, các hệ sinh thái. Biến đổi khí hậu, với các hệ quả của nó như lũ lụt, hạn hán, cháy rừng, xói mòn và sụt lún đất sẽ thúc đẩy cho sự suy thoái ĐDSH nhanh hơn, trầm trọng hơn, nhất là những hệ sinh thái rừng nhiệt đới không còn nguyên vẹn và các loài đang nguy cấp với số lượng cá thể ít, cũng vô thế mà sẽ tăng nguy cơ diệt chủng của động thực vật, làm biến mất các nguồn gen quý hiếm, bệnh dịch mới có thể phát sinh (Thông báo Quốc gia lần thứ nhất). BĐKH tăng một số nguy cơ đối với người

bệnh, thay đổi đặc tính trong nhịp sinh học của con người. Theo WHO, trái đất nóng lên có thể sẽ làm hơn 150.000 người chết và 5 triệu người bị mắc các chứng bệnh khác nhau. Con số trên có thể sẽ tăng gấp đôi vào năm 2030.

CHÚNG TA NÊN LÀM GÌ ĐỂ ĐỐI PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TOÀN CẦU

Tác động của BĐKH trong những năm qua không loại trừ quốc gia nào, dù cho nước đó không góp nhiều vào nguyên nhân gây nên biến đổi khí hậu. Riêng ở nước ta, trong những năm gần đây hạn hán, mưa lũ, sụt lún đất, lũ quét xảy ra dồn dập, nhất là năm 2007, đã gây thiệt hại rất nặng nề về người và của cải.

Rồi đây chắc rằng hậu quả của BĐKH sẽ còn lớn hơn, nặng nề hơn mà chúng ta khó có thể lường trước được. Nhưng điều có thể dự báo trước đối với nước ta là mưa sẽ nhiều hơn, lũ lụt, xói mòn, sụt lún đất, lũ quét, cháy rừng, hạn hán sẽ xảy ra thường xuyên hơn (do rừng bị tàn phá quá nhiều), bão cũng sẽ mạnh hơn. Chúng ta đã và đang cố gắng để thực hiện những biện pháp làm

giảm nhẹ ảnh hưởng của các loại thiên tai, cả bằng khoa học kỹ thuật và các biện pháp xã hội. Nhưng những biện pháp của chúng ta để ra chỉ mới dừng lại ở những hiện tượng có mức độ ảnh hưởng cao. Thách thức lớn nhất của chúng ta hiện nay là chưa có chiến lược, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển phù hợp với sự biến đổi hết sức nhanh chóng của khí hậu toàn cầu. Việt Nam đang xây dựng Chương trình Mục tiêu Quốc gia đối phó với biến đổi khí hậu. Mong rằng Chương trình sớm được thông qua và thực hiện.

Để phát triển bền vững, trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài của đất nước và từng vùng, cần phải sớm đặt vấn đề về BĐKH toàn cầu một cách nghiêm túc. Trong xây dựng quy hoạch phát triển, chúng ta cần chú ý việc làm giảm nhẹ và phòng chống như đã ghi trong Chương trình nghị sự 21, nhưng cũng cần quan tâm tới vấn đề thích nghi với BĐKH.

Nhà nước cần sớm tổ chức một cơ quan chuyên trách có đủ năng lực để nghiên cứu về BĐKH toàn cầu và phát triển bền vững, sớm đề xuất những ý kiến xác đáng, khả thi về phát triển kinh tế và xã hội nước ta một cách lâu dài trong bối cảnh BĐKH toàn cầu mới, trong đó cần lưu ý đúng mức đến vấn đề bảo tồn ĐDSH, vốn tài nguyên quý giá của đất nước, cơ sở của sự phát triển bền vững của chúng ta.

Chúng ta cũng nên rà soát lại những công trình phát triển liên quan đến diện tích rừng hiện có; thúc đẩy mạnh hơn việc bảo vệ rừng và trồng rừng, vì các loài sinh vật chỉ có thể chống đỡ được với những sự biến đổi về môi trường khi sinh sống trong một hệ sinh thái ổn định; sử dụng hợp lý đất đai, củng cố và quản lý tốt các khu bảo tồn thiên nhiên, những vấn đề các cấp quản lý chưa quan tâm đúng mức đến tầm quan trọng của nó trong phát triển bền vững, mà còn thiên quá nhiều vào phát triển kinh tế; cũng cần tăng cường tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm và xoá đói giảm nghèo.

Để mọi việc được thuận lợi, cần sớm làm tốt công tác truyền thông, nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về thảm họa của biến đổi khí hậu toàn cầu dựa trên cơ sở cộng đồng, vì công việc chỉ thành công khi được đa số nhân dân thực hiện một cách tự giác, có hiểu biết và có trách nhiệm.

